

Số: 557/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Kết quả giám sát việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII, KỶ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 405/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024;

Trên cơ sở Báo cáo kết quả giám sát số 492/BC-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2024 của Đoàn giám sát; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) từ năm 2021 đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Kết quả đạt được**

Trong thời gian từ năm 2021 đến năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức; song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, Chương trình MTQG xây dựng NTM của tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình đã được các cấp, các ngành thực hiện quyết liệt, đồng bộ; các cơ chế, chính sách, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh đã được ban hành kịp thời, có nhiều đổi mới, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tạo điều kiện để các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây

dựng NTM, nâng cao chất lượng các tiêu chí để xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trong giai đoạn 2021 - 2025 theo kế hoạch đã đề ra.

Thanh Hóa là tỉnh lớn, có nhiều huyện miền núi khó khăn, nhưng một số chỉ tiêu xây dựng NTM vượt kế hoạch đề ra, số lượng xã NTM đứng thứ hai, xã NTM nâng cao đứng thứ ba và xã NTM kiểu mẫu đứng thứ năm cả nước. Chất lượng tiêu chí của các xã được công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu được nâng lên; số lượng sản phẩm OCOP thuộc nhóm 5 tỉnh dẫn đầu cả nước và đa dạng về chủng loại. Công tác xây dựng NTM được thực hiện đồng bộ, cả quy mô cấp huyện, xã, thôn, bản và các cấp độ NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, phù hợp với điều kiện thực tế từng vùng, miền của tỉnh.

Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM tiếp tục góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của đại bộ phận người dân nông thôn; hạ tầng kinh tế, xã hội được tăng cường; nhiều mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị đã đem lại hiệu quả; các hoạt động văn hoá - thể thao và học tập trong cộng đồng được duy trì và phát triển; y tế, giáo dục tiếp tục được chăm lo; vệ sinh môi trường từng bước được cải thiện; an ninh trật tự và an toàn xã hội được đảm bảo; diện mạo nông thôn được đổi mới mạnh mẽ. Trên địa bàn toàn tỉnh, phong trào xây dựng NTM đã phát triển rộng khắp, thu hút được sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, từng bước thay đổi diện mạo nông thôn của tỉnh; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho công cuộc xây dựng quê hương, đất nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

**2.1.** Công tác triển khai, tuyên truyền ở một số địa phương chưa thường xuyên, sâu rộng, chưa thực sự có chiều sâu; nội dung tuyên truyền chưa sát với tình hình thực tế. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về xây dựng NTM còn hạn chế; chưa nhận thức đầy đủ vai trò chủ thể của mình trong xây dựng NTM, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; chưa tích cực, chủ động và tự nguyện trong đóng góp xây dựng NTM, nhất là ở khu vực miền núi cao. Hoạt động của một số Ban Chỉ đạo, Văn phòng điều phối NTM cấp huyện chưa khoa học, chưa sâu sát, thiếu hiệu quả. Tỉnh chưa ban hành Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng NTM.

**2.2.** Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tại một số địa phương chưa thực sự bền vững; còn có sự chênh lệch khá lớn giữa các vùng, miền trong tỉnh. Chưa có huyện miền núi được công nhận huyện đạt chuẩn NTM; tiến độ xây dựng NTM tại khu vực miền núi chậm, nhất là các huyện miền núi cao. Huyện Mường Lát chưa có xã đạt chuẩn NTM. Kết quả thực hiện giảm nghèo chưa thực sự bền vững; số hộ thoát nghèo nhưng mức thu nhập nằm sát chuẩn nghèo còn lớn; đời sống của người dân còn khó khăn. Việc thực hiện các tiêu chí: Thu nhập, lao động, giao thông, nghèo đa chiều, tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, môi trường và an toàn thực phẩm ở các huyện miền núi gặp nhiều khó khăn, khó hoàn thành. Một số địa phương chủ yếu tập trung

huy động nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng; chưa quan tâm, chú trọng nhiều đến việc hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân. Một số xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bảo đảm các tiêu chí của giai đoạn 2021 - 2025. Công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí sau đạt chuẩn còn hạn chế; chất lượng các công trình cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn xuống cấp do chưa được sửa chữa, nâng cấp kịp thời. Một số tiêu chí NTM chưa thực sự bền vững, khó duy trì, như: Tổ chức sản xuất, Môi trường và an toàn thực phẩm, Tỷ lệ người dân tham gia BHYT. Trong đó, tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm nhiều xã không đạt, tỉ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt tập trung còn ít do nhiều nơi khó khăn trong việc kêu gọi nhà đầu tư dự án nhà máy nước sạch. Cảnh quan môi trường nông thôn tuy được quan tâm cải thiện nhưng chưa được duy trì thường xuyên, liên tục; việc xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt... chưa triệt để; tỉ lệ cây xanh trên địa bàn chưa cao. Có huyện sau 3 năm đạt chuẩn NTM vẫn chưa có xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM mới kiểu mẫu.

**2.3. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững** đã được quan tâm; tuy nhiên, quy mô sản xuất còn nhỏ, sức cạnh tranh chưa cao, tỉ lệ nông sản được sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ vẫn còn ít; việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Số lượng sản phẩm OCOP nhiều nhưng sản phẩm có thương hiệu mạnh, sản phẩm xuất khẩu còn ít. Thị trường tiêu thụ của một số sản phẩm chưa ổn định, chủ yếu là sản phẩm truyền thống, chưa áp dụng công nghệ, tính hàng hóa chưa cao, tính cạnh tranh thấp; nhiều sản phẩm OCOP chưa được đưa lên sàn giao dịch điện tử hoặc đã được đưa lên sàn nhưng số lượng giao dịch hạn chế. Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và khu vực nông thôn chưa nhiều; một số HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hoạt động chưa hiệu quả.

**2.4. Việc huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình NTM** còn rất khó khăn, nhất là các nguồn lực từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và trong Nhân dân. Nguồn lực để xây dựng NTM ở nhiều huyện miền núi còn hạn chế, kết quả xây dựng NTM còn thấp, số xã đạt chuẩn NTM còn ít. Tổng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2023 mới đạt 43,52% so với kế hoạch đến năm 2025. Việc lập dự án của một số huyện còn chậm nên không đủ điều kiện để tỉnh phân bổ vốn đầu tư.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Sự tác động bất lợi của suy thoái kinh tế, tình hình thiên tai và biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid 19 đã tác động đến sản xuất và đời sống của người dân, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 được nâng cao, một số nội dung, tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao được quy định chưa phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, rất khó thực hiện.

- Địa bàn tỉnh rộng, nhiều huyện miền núi có địa hình phức tạp; một số xã có xuất phát điểm rất thấp, diện tích rộng, dân cư thưa thớt (nhất là các huyện miền núi cao), nguồn lực hạn chế, hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đảm bảo.

- Bộ máy tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG từ huyện đến xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm nên ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

- Các xã gặp nhiều khó khăn về nguồn lực; tỉ lệ phân chia kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất để lại cấp xã thấp hơn nhiều so với thời kỳ trước; trong khi đó, thị trường bất động sản trầm lắng, các mặt bằng khu dân cư đầu giá không có người mua, nên ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư triển khai thực hiện các công trình để hoàn thành các tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Một số cấp ủy, chính quyền các cấp chưa thật sự chủ động, thiếu quyết liệt và sáng tạo trong giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM; có biểu hiện thiếu quyết tâm, ngại khó, trông chờ vào sự chỉ đạo và hỗ trợ của cấp trên. Một số cấp ủy, chính quyền cấp xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM có biểu hiện thỏa mãn, bằng lòng, giảm động lực phấn đấu; chưa chú trọng hoàn thiện, duy trì và nâng cao các tiêu chí NTM, nên một số tiêu chí không bền vững, thậm chí không đạt chuẩn theo tiêu chí mới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các chi hội, tổ hội ở thôn, bản, có nơi chưa phát huy hết trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động người dân. Tư duy, trình độ sản xuất của một bộ phận người dân còn thấp, chậm thay đổi, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, thiếu gắn kết. Nhiều hộ gia đình có điều kiện nhưng chưa mạnh dạn tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Việc xác định lộ trình, giải pháp thực hiện Chương trình xây dựng NTM của một số xã còn chung chung, thiếu thực tế, khoa học; việc giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo chưa cụ thể, còn chồng chéo. Việc sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành chưa đúng thực chất, còn hình thức nên khi thực hiện còn lúng túng.

- Việc kêu gọi, huy động thu hút nguồn vốn đầu tư của các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân còn hạn chế. Nguồn lực thực hiện các chính sách của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững còn dần trải. Nguồn vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt các nội dung sau:

#### **1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

**1.1.** Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 185/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành chính

sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.

**1.2.** Chỉ đạo các sở, ngành đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong quá trình xây dựng NTM thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ngành và địa bàn được phân công phụ trách.

**1.3.** Rà soát tổng thể các tiêu chí để xác định mức độ đạt chuẩn (xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu) so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở đó, chỉ đạo chỉ đạo các ngành chức năng, đơn vị liên quan hỗ trợ các xã giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng những tiêu chí đạt thấp, tiêu chí sụt giảm. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021 - 2025.

**1.4.** Chỉ đạo UBND các cấp thường xuyên thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình của các xã NTM; hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị không đủ nguồn lực để tránh xuống cấp các công trình.

**1.5.** Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, xã hoàn thành các tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

**1.6.** Nghiên cứu đề xuất của các địa phương về việc giao chủ đầu tư các dự án hạ tầng khu dân cư cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tránh quá tải cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng cấp huyện.

## **2. Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

**2.1.** Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành tăng cường trách nhiệm trong thực hiện các tiêu chí có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong quá trình xây dựng NTM thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ngành và địa bàn được phân công phụ trách. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, chính xác trong việc thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã NTM, xã NTM kiểu mẫu, đảm bảo chất lượng, thực chất, không chạy theo thành tích. Tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư, xây dựng cho các công trình, dự án xây dựng NTM.

**2.2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh. Chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, mở rộng quy mô sản xuất, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp, tăng tỉ lệ sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, sản phẩm hữu cơ; đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

Tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục phát triển đa dạng các hình thức tổ chức sản xuất, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX.

**2.3.** Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh: Thực hiện tốt chức năng tham mưu cho BCĐ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo,



triển khai thực hiện hiệu quả chương trình; làm tốt chức năng điều phối, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực chuyên môn của từng ngành. Thực hiện theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả xây dựng NTM tại các địa phương, định kỳ báo cáo BCD tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2.4.** Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp...

**2.5.** Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các địa phương về công tác bàn giao, quản lý, sử dụng các công trình giao thông nông thôn sau khi hoàn thành nghiệm thu để quản lý chất lượng công trình; gắn trách nhiệm địa phương trong công tác bảo trì, duy tu hoặc bảo vệ đối với các tuyến đường liên xã, liên thôn để nâng cao hiệu quả sử dụng, kéo dài tuổi thọ công trình.

**2.6.** Sở Xây dựng hướng dẫn, chỉ đạo các xã rà soát lại công tác quy hoạch NTM để tiến hành lập quy hoạch mới thay thế quy hoạch đã hết thời hạn hoặc bổ sung, điều chỉnh những quy hoạch chất lượng thấp, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Đồng thời, tích cực hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí quy hoạch theo chuẩn mới. Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình thay thế những mẫu cũ không còn phù hợp, tạo điều kiện cho các xã tiết kiệm chi phí đầu tư và thời gian lập hồ sơ thiết kế, dự toán.

**2.7.** Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chỉ tiêu sử dụng đất của các địa phương để bố trí đất xây dựng các công trình NTM. Hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ các nội dung của tiêu chí môi trường bảo đảm bền vững.

**2.8.** Sở Công Thương thẩm định quy hoạch xây dựng chợ nông thôn bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không ảnh hưởng đến giao thông, mỹ quan đô thị, phù hợp với các quy hoạch liên quan và thực tiễn từng địa phương.

**2.9.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

### **3. Đối với các huyện, thị xã, thành phố**

**3.1.** Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực của Ban Chỉ đạo cấp huyện, Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Đưa nội dung xây dựng NTM vào các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá những việc đã làm được, những khó khăn, tồn tại nhằm giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành được hiệu quả hơn.

**3.2.** Chỉ đạo các xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm theo đúng quy định và tổ chức thực hiện có hiệu quả; đề ra giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo đạt chuẩn, bền vững.

**3.3.** Khẩn trương rà soát các tiêu chí so với bộ tiêu chí 2021 - 2025; có kế hoạch nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí, bảo đảm 19/19 tiêu chí đều đạt chuẩn. Các xã đạt chuẩn NTM trong các thời kỳ phải tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tránh tình trạng thỏa mãn, đạt chuẩn NTM là xong nhiệm vụ; phải xác định xây dựng NTM chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc. Đối với các xã chưa đạt chuẩn NTM, phải duy trì các tiêu chí đã đạt, có kế hoạch, lộ trình cụ thể để phấn đấu đạt chuẩn các tiêu chí còn lại; phân công các thành viên phụ trách từng tiêu chí, huy động nguồn lực, tập trung chỉ đạo đạt chuẩn theo kế hoạch.

**3.4.** Tăng cường công tác quản lý đầu tư, chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh các dự án đầu tư, đảm bảo phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

**3.5.** Có cơ chế quản lý, khai thác hiệu quả các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng do xã quản lý. Hàng năm, ưu tiên bố trí nguồn vốn để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng nông thôn đã xuống cấp; bố trí kinh phí giải quyết dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

**3.6.** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; tiến hành tổng kết, sơ kết theo yêu cầu. Phát huy vai trò phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong xây dựng NTM.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

**1.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai, thực hiện; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

**2.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trọng Hưng**